TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27 tháng 6 năm 2025
"V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng và ông Trần Trung Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường xét xử- Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/TB-TLVA ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Tây Hữu Q, xã Dương Q, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. (*Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt*)

Bị đơn: Anh Trương Quốc Đ, sinh năm 1986;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn 1, xã Hương T, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay đang đi lao động ở nước ngoài không rõ địa chỉ cụ thể. (*Anh Đ đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Trương Quốc Đ vào ngày 17/12/2009 tại Uỷ ban nhân dân xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn sau đó chị H chuyển về sinh sống với gia đình bố mẹ đẻ tại xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Năm 2020, chị H và con chuyển đến sinh sống tại Hải Phòng từ đó cho đến nay. Sau đó, anh Đ đi nước ngoài còn anh Đ đi thời gian nào và địa chỉ cụ thể của anh ở nước ngoài như thế nào thì chị H không biết. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do cách sống và suy nghĩ mỗi người khác nhau, vợ chồng có nhiều bất đồng trong quan điểm, dù trao đổi rất nhiều với nhau nhưng không thống nhất được. Nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trương Quốc Bảo N, sinh ngày 07/8/2012. Từ khi sinh ra đến nay cháu N sống cùng với chị, nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Đ đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Quốc Đ hiện đang lao động tại nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Đ, đến nay Tòa án không nhận được thông tin của anh Đ.

Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Võ Thị Hmẹ đẻ của anh Trương Quốc Đ, bà Võ Thị Hcho biết anh Đ hiện nay không có mặt tại địa phương, anh hiện đang làm việc tại nước ngoài. Tuy anh Đ ở nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại. Về địa chỉ của anh Đ ở nước ngoài thì bà không biết nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Về việc chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn với anh Đ thì quan điểm của anh Đồng đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung Trương Quốc Bảo N, sinh ngày 07/8/2012, vợ chồng ly hôn anh Đ thống nhất giao con chung Trương Quốc Bảo N cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng anh cũng hoàn toàn đồng ý; về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, anh Đ đang làm việc tại nước ngoài nên anh đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, anh ủy quyền cho mẹ đẻ là bà Võ Thị H (Trú tại thôn 1, xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh) giao nhận toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án để bà H thông tin lại cho anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83, 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trương Quốc Đ.

Về con chung: Giao con chung Trương Quốc Bảo N, sinh ngày 07/8/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Trương Quốc Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung, được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1.] Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn anh Trương Quốc Đ vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã trực tiếp làm việc với mẹ đẻ của anh Đ là bà Võ Thị Hóa để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu bà Hóa thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án đang thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trương Quốc Đ; Yêu

cầu anh Đ viết bản tự khai, cũng như cung cấp địa chỉ cụ thể của anh Đ ở nước ngoài cho Tòa án. Bà Võ Thị H trình bày hiện anh Đ đang ở nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà qua mạng Zalo. Tuy nhiên, bà Hóa vẫn không cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh Đ cho Tòa án. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Quốc Đ.

[1.2.] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn có đơn xin ly hôn với anh Trương Quốc Đ, anh Đ hiện đang lao động ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ (*theo Công văn số 444/QLXNC-Đ1, ngày 18/4/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh*) thì anh Đ đã xuất cảnh ngày 11/4/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam, địa chỉ cuối cùng của anh Đ ở Việt Nam là thôn 1, xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đ và chị H là tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/2009 tại UBND xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, sau đó chị H chuyển về sinh sống với gia đình bố mẹ đẻ tại xã Xuân Áng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ. Từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Năm 2020, chị H và cháu Nam chuyển đến xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng sinh sống. Sau đó, anh Đ đi lao động tại Cộng hòa liên bang Nga. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn theo chị H trình bày là do cách sống, cách nghĩ mỗi người khác nhau dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung, không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Chị H làm đơn xin ly hôn anh Đ, anh Đ cũng hoàn toàn đồng ý, càng chứng tỏ vợ chồng anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H và anh Trương Quốc Đ.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có 01 người con chung là Trương Quốc Bảo N, sinh ngày 07/8/2012. Vợ chồng ly hôn chị H và anh Đ đều thống nhất giao con chung Trương Quốc Bảo N cho chị H là người chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh chị là hoàn toàn chính đáng, vì thế Hội đồng xét xử cần giao cháu Trương Quốc Bảo N cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo

quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trương Quốc Đ.

[2.] *Về con chung*: Giao con chung Trương Quốc Bảo N, sinh ngày 07/8/2012 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Trương Quốc Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003352160 ngày 20/3/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Trương Quốc Đ hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Cổng Thông tin điện tử TANDTC;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Thủy, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn